

Ngày 31/12/2025	10,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.9%	-2.7%	-2.9%

2025	
ROE	3.7%
	+/- YoY ▲ 0.1%

Q4/25	
DT thuần	48,482
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 15,706 ▲ 47.9%
	YoY ▲ 19,407 ▲ 66.7%

2025	
DT thuần	153,955
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 29,495 ▲ 23.7%

Q4/25	
LN gộp	1,403
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 403 ▲ 40.3%
	YoY ▲ 342 ▲ 32.3%

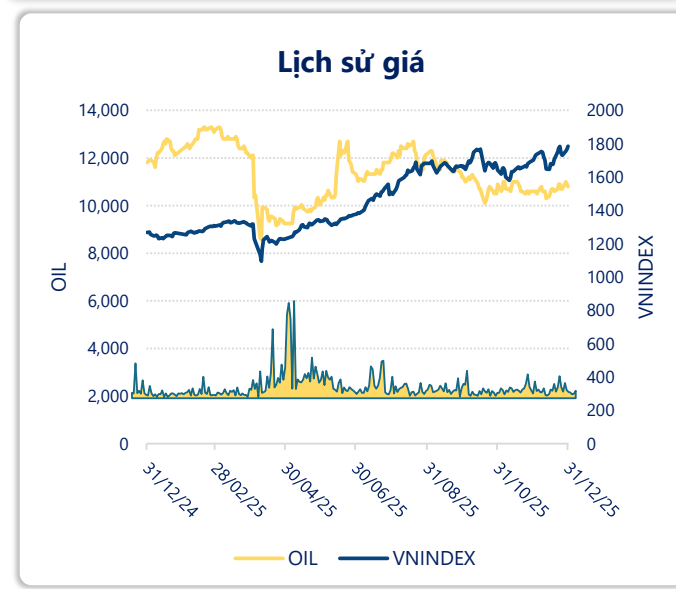
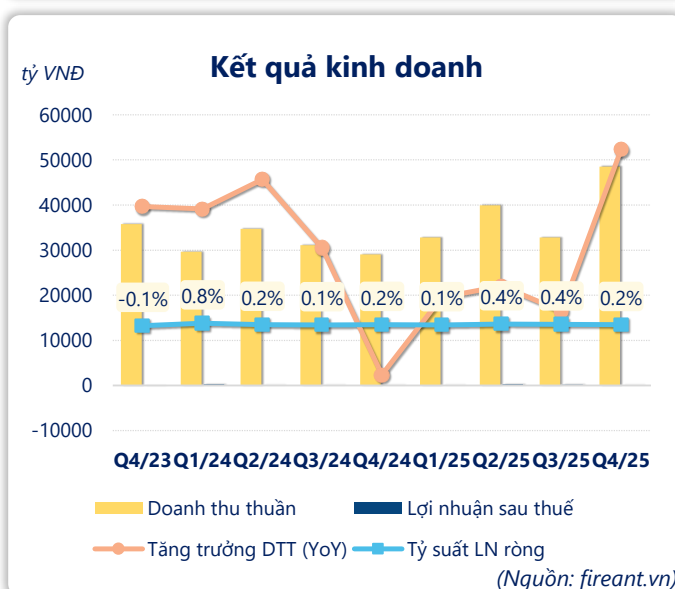
2025	
LN gộp	4,399
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 260 ▲ 6.3%

Q4/25	
LN thuần	175
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 58.0 ▲ 49.8%
	YoY ▲ 32.0 ▲ 22.6%

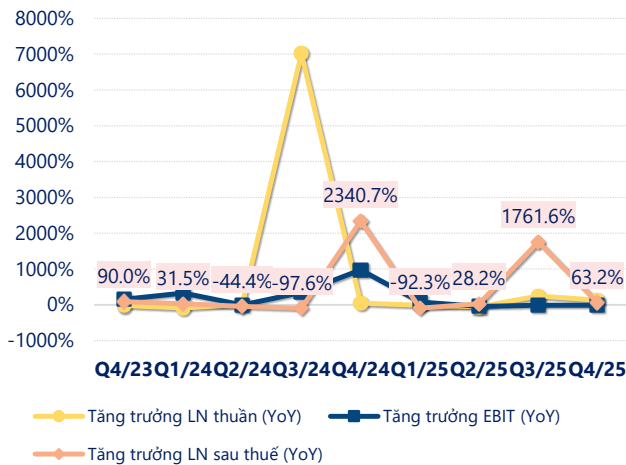
2025	
LN thuần	577
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 42.0 ▼ 6.8%

Q4/25	
LN sau thuế	116
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 23.0 ▼ 16.7%
	YoY ▲ 24.9 ▲ 27.1%

2025	
LN sau thuế	487
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 13.0 ▲ 2.6%

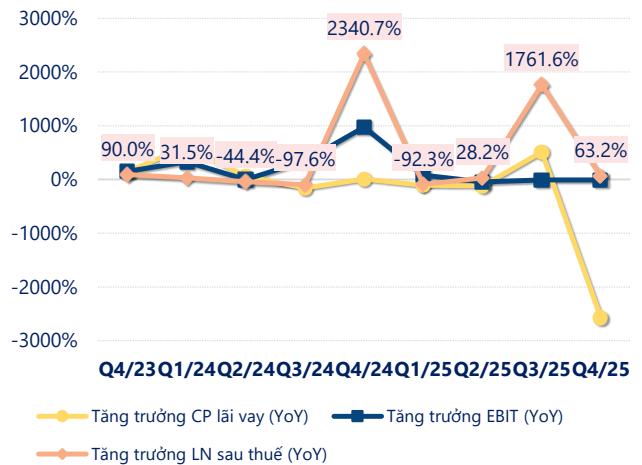


Tăng trưởng lợi nhuận



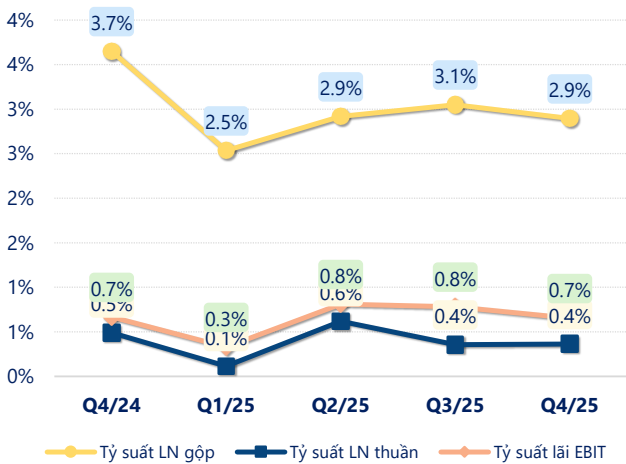
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



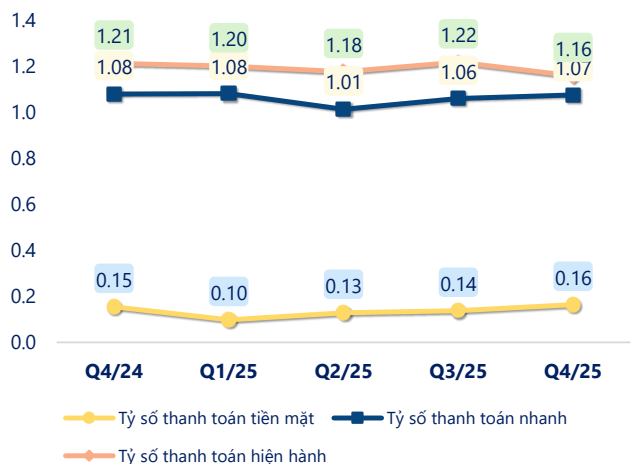
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



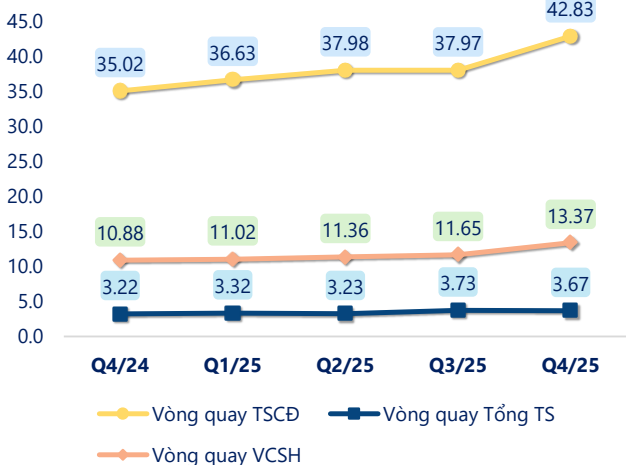
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



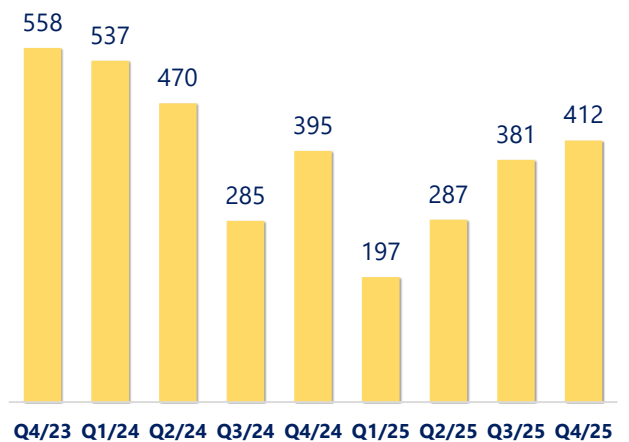
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	48,482	29,075	66.7%	153,955	124,460	23.7%
Giá vốn hàng bán	47,079	28,014	68.1%	149,556	120,320	24.3%
Lợi nhuận gộp	1,403	1,061	32.3%	4,399	4,139	6.3%
Doanh thu HĐTC	185	134	38.2%	793	674	17.6%
Chi phí TC	115	75.7	51.7%	458	357	28.3%
Chi phí lãi vay	111	54.8	103%	339	188	80.4%
LN trong công ty LKLD	-180	7.30	-2572%	-179	14.2	-1355%
Chi phí bán hàng	795	701	13.5%	2,891	2,774	4.2%
Chi phí QLDN	322	283	14.0%	1,087	1,078	0.9%
LN thuần từ HĐKD	175	143	22.6%	577	619	-6.8%
Lợi nhuận khác	30.6	-3.83	899%	88.6	14.2	523%
LN trước thuế	206	139	48.1%	666	633	5.1%
Lợi nhuận sau thuế	116	91.1	27.1%	487	474	2.6%
LNST của CĐ cty mẹ	93.6	62.4	50.0%	426	411	3.6%

(Nguồn: fireant.vn)

